

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ 03 NĂM 2013 – 2015 CỦA EVN

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2013-2015

1. Về sản xuất điện và cung ứng điện

Trong giai đoạn 2013-2015, EVN đã hoàn thành vượt kế hoạch hàng năm nhà nước giao, đáp ứng đủ nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Công tác điều hành cung ứng điện của EVN đã bám sát nhu cầu sử dụng điện, huy động hợp lý các nguồn điện để giảm chi phí giá thành, hệ thống điện được vận hành cơ bản an toàn, ổn định và có dự phòng trên 20%.

- Tổng sản lượng EVN cung ứng lên hệ thống điện quốc gia (gồm điện sản xuất và mua) 3 năm 2013-2015 là 430,7 tỷ kWh, tăng trưởng bình quân 10,67%/năm.

- Tổng sản lượng điện thương phẩm cung cấp cho đất nước giai đoạn 2013-2015 là 387,6 tỷ kWh. Trong đó điện cung cấp cho Công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 53,9%; Quản lý và sinh hoạt dân cư: 35,9%; Dịch vụ thương mại: 5,0%; Nông nghiệp: 1,5%; Các thành phần khác: 3,8%.

Tốc độ tăng điện thương phẩm bình quân giai đoạn 2013-2015 là 10,86% tăng 1,8 lần so với tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 3 năm là 6,03%, trong đó: Điện dùng cho Công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 11,37%/năm; Tiêu dùng dân cư tăng 9,46%/năm; Dịch vụ thương mại: 14,98%/năm.

Bảng: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Điện sản xuất và mua, Điện thương phẩm

Đơn vị: triệu kWh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	3 năm 2013-2015	B. quân 2013-2015
1	Điện SX và mua của EVN	127.731	143.303	159.678	430.712	
	Tốc độ tăng (%)	8,38	12,19	11,43		10,67
2	Điện thương phẩm	115.283	128.628	143.682	387.593	
	Tốc độ tăng (%)	9,30	11,58	11,70		10,86

- Tổng số khách hàng sử dụng điện tính đến cuối năm 2015 là 23,68 triệu khách hàng, tăng thêm 1,27 triệu khách hàng so với cuối năm 2014.

Hàng năm, EVN đã phối hợp tốt với các địa phương trong việc khai thác các hồ thủy điện, kết hợp phát điện và cung cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, đầy mặn... cho vùng hạ du các hồ chứa thủy điện.

2. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện

Công tác đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện của EVN đã đạt và vượt so với chỉ tiêu kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao. Các dự án đầu tư của EVN phù hợp với Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt, được thực hiện theo đúng các quy định quy phạm pháp luật của Nhà nước, đảm bảo chất lượng xây dựng công trình. Nhiều công trình điện hoàn thành, đưa vào vận hành kịp thời, phát huy hiệu quả cao.

Trong 3 năm 2013-2015, EVN đã đầu tư phát triển nguồn điện và lưới điện với tổng số vốn là 338.378 tỷ đồng. Hoàn thành đưa vào phát điện 18 tổ máy thuộc 11 dự án với tổng công suất 6.434 MW; hoàn thành 591 công trình lưới điện 110-500 kV với tổng chiều dài đường dây khoảng 8.000 km và tổng dung lượng trạm biến áp tăng thêm là khoảng 30.500 MVA.

- Các tổ máy phát điện đưa vào vận hành phát điện giai đoạn 2013-2015 gồm:

+ Năm 2013: 6 tổ máy với tổng công suất 1.420MW, gồm: TĐ Bản Chát (2x110MW); NĐ Quảng Ninh 2 tổ máy 2 (1x300MW); NĐ Hải Phòng 2 tổ máy 1 (1x300MW); NĐ Nghi Sơn 1 (2x300MW);

+ Năm 2014: 5 tổ máy / 1.700MW, gồm: NĐ Vĩnh Tân (2x622MW); TĐ Sông Bung 4 (2x78MW); NĐ Hải Phòng 2 tổ máy 2 (300MW);

+ Năm 2015: 7 tổ máy / 3.314MW, gồm: NĐ Duyên Hải 1 (2x622MW); NĐ Ô Môn I # 2 (330MW); NĐ Mông Dương 1 (2x540MW); TM1 TĐ Lai Châu (400MW); TM1 TĐ Huội Quảng (260MW);

- Trong 3 năm 2013-2015, EVN đã khởi công xây dựng 10 dự án nguồn điện với tổng công suất 5.629 MW gồm: NĐ Mông Dương 1 (2x540MW), NĐ Ô Môn I-TM2 (330MW), NĐ Duyên Hải 3 (2x622MW), TĐ Trung Sơn (4x65MW), TĐ Sông Bung 2 (2x50 MW), NĐ Thái Bình (2x300MW), NĐ Vĩnh Tân 4 (2x600MW), TĐ Thác Mơ mở rộng (75MW); NĐ Duyên Hải 3MR (660MW) và TĐ Đa Nhim mở rộng (80MW);

Hiện EVN đang tập trung thi công để đáp ứng tiến độ hoàn thành theo chỉ đạo của Chính phủ, đặc biệt các dự án nguồn điện đảm bảo cấp điện miền Nam đến năm 2020 như: NĐ Duyên Hải 3, NĐ Duyên Hải 3 mở rộng, NĐ Vĩnh Tân 4, NĐ Vĩnh Tân 4 mở rộng...

Đến cuối năm 2015, tổng công suất các nguồn điện trên toàn quốc là 38.800MW, trong đó các nguồn điện do EVN và 3 Tổng Công ty phát điện thuộc EVN sở hữu là 23.580MW (chiếm 60,8% công suất đặt của hệ thống).

- Hệ thống lưới điện truyền tải được đầu tư với khối lượng lớn đã đáp ứng yêu cầu đầu nối giải tỏa công suất các dự án nguồn điện và tăng cường năng lực truyền tải của toàn hệ thống. Tiêu biểu là các công trình nâng cao năng lực hệ thống truyền tải 500 kV Bắc - Nam, kết nối khép kín mạch vòng 500 kV tại khu kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Nam và kết nối ở cấp điện áp 500 kV lưới điện Đông Nam bộ với Tây Nam bộ; Đã phát triển các công trình đường dây và trạm biến áp 220kV đến hầu hết các tỉnh/ thành phố để đáp ứng nhu cầu điện các địa phương và các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh; Đã đáp ứng nhu cầu điện cho các tổ hợp công nghiệp FDI có quy mô lớn và cấp bách như SAMSUNG (tại Bắc Ninh, Thái Nguyên, TP. HCM), tổ hợp công nghiệp TEXHONG Quảng Ninh, kịp thời cấp điện phục vụ phát triển nông nghiệp như nuôi tôm công nghiệp, trồng thanh long, hệ thống bơm tưới tại các tỉnh khu vực miền Nam.

3. Về việc giảm tổn thất điện năng và các chương trình tiết kiệm điện

EVN đã thực hiện nhiều biện pháp về kỹ thuật và quản lý kinh doanh để giảm tỷ lệ tổn thất điện năng. Đến cuối năm 2015, tổn thất điện năng (TTĐN) của Hệ thống điện Việt Nam giảm xuống 7,94%, thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao (8%). Như vậy trong 3 năm từ 2013 đến 2015, TTĐN giảm được 0,93% (từ 8,87% xuống còn 7,94%), bình quân mỗi năm giảm 0,31%/năm.

EVN đã triển khai sâu rộng các hoạt động về điện tiết kiệm. Các đơn vị Điện lực đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm thông qua các phong trào như “Giờ trái đất”; “Gia đình tiết kiệm điện”; “Tiết kiệm trong trường học”; “Ngày hội tiết kiệm điện”. Các chương trình tiết kiệm điện nổi bật đã được thực hiện và đem lại hiệu quả là: thay đèn sợi đốt bằng đèn tiết kiệm điện tại các khu vực phát triển trồng cây thanh long tại các tỉnh Bình Thuận, Tiền Giang và Long An ; Chương trình quảng bá bình nước nóng bằng năng lượng mặt trời, Thí điểm mô hình công ty dịch vụ năng lượng ESCO; Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng năng lượng thực hiện kiểm toán năng lượng. Kết quả sản lượng điện tiết kiệm hàng năm đạt từ 1,7-2,5% sản lượng điện thương phẩm.

4. Về công tác đầu tư cấp điện cho nông thôn, hải đảo và tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn

- EVN đã tập trung nỗ lực lớn cho nhiệm vụ đầu tư cấp điện cho các đồng bào nghèo, các hộ dân chưa có điện trên phạm vi cả nước, trọng tâm các khu vực miền núi phía Bắc, khu vực Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, hoàn thành kế hoạch đầu tư đưa điện về nông thôn, hải đảo giai đoạn 2013-2015 góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Tính đến cuối năm 2015, trên cả nước số xã có điện đạt 99,8% và số hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt 98,76% (vượt 0,76% so với chỉ tiêu được giao cuối năm 2015 đạt 98%). Tỷ lệ có điện tại khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc đạt 96,62% về số xã và 83,76% số hộ dân nông thôn; các tỉnh Tây Nguyên đã đạt tương ứng là 99,83% số xã và 95,8% số hộ dân; khu vực Tây Nam bộ là 98,85% số xã và 97,27% số hộ dân. Hầu hết các xã biên giới đã được cấp điện góp phần cùng chính quyền địa phương thực hiện mục tiêu định canh định cư, phát triển kinh tế và giữ gìn an ninh khu vực biên giới. Tỷ lệ dân dùng điện ở nước ta hiện đã cao hơn một số quốc gia có điều kiện kinh tế bằng hoặc khá hơn Việt Nam như Indonesia, Philippines. Theo đánh giá của World Bank, Việt Nam là quốc gia thực hiện thành công và đạt hiệu quả cao về đầu tư điện nông thôn.

- EVN đảm nhận cấp điện cho 9/12 huyện đảo gồm: đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi); Phú Quốc, Kiên Hải (Kiên Giang); Phú Quý (Bình Thuận); Vân Đồn, Cô Tô (Quảng Ninh), Cát Hải (Hải Phòng), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Bạch Long Vỹ (Hải Phòng). Các huyện đảo, xã đảo có vị trí chiến lược trên biển (như: Phú Quốc, Cô Tô, Lý Sơn, Kiên Hải), được EVN đầu tư đưa điện lưới quốc gia từ đất liền ra đảo để cấp điện ổn định cho nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế. Hiện tại, đang tiếp tục triển khai cấp điện từ HTĐ quốc gia cho một số xã đảo tỉnh Kiên Giang, Cù Lao Chàm (Quảng Nam).

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước TH năm 2016
1	Sản lượng điện sản xuất và mua	Tr. kWh	127.731	143.303	159.678	175.900
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	115.283	128.628	143.682	159.100
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	187.785	209.245	243.509	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10.369	5.351	4.595	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15.292	15.011	15.648	
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	98.076	119.393	120.909	132.536
a)	- Nguồn ngân sách	"	286	527	463	510
b)	- Vốn vay	"	54.760	70.768	65.327	74.681
c)	- Vốn khác	"	43.030	48.098	54.919	57.345
8	Tổng lao động	Người	105.630	106.315	104.616	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	13.683	15.700	17.198	

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con

1. Tình hình đầu tư vốn của Công ty mẹ - EVN

Thực hiện Quyết định số 1782/QĐ-TTg ngày 23/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu EVN giai đoạn 2012-2015, từ năm 2013 đến năm 2015 EVN đã tích cực thực hiện thoái vốn và hoàn thành 100% kế hoạch được giao, thoái toàn bộ vốn của EVN tại 07/07 CTCP thuộc các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản. Ngoài ra theo Văn bản số 2166/TTg-ĐMDN ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Đề án tái cơ cấu của EVN, trong năm 2015 và đầu năm 2016 EVN đã thoái toàn bộ vốn tại CTCP Cơ điện Miền Trung và giảm vốn xuống dưới mức chi phối tại CTCP Cơ điện Thủ Đức. Tổng giá trị thoái vốn là 2.044,56 tỷ đồng, thặng dư vốn là 64,04 tỷ đồng.

Tính đến 31/12/2015, tổng số vốn EVN đầu tư tại 09 Tổng công ty (Công ty TNHH MTV 100% vốn EVN) là 106.186 tỷ đồng (trong đó vốn tại 03 Tổng công ty Phát điện là 41.372 tỷ đồng; vốn tại Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia là 22.650 tỷ đồng; vốn tại 05 Tổng công ty Điện lực là 42.164 tỷ đồng) và giữ trên 50% vốn điều lệ của 04 Công ty cổ phần với tổng số vốn góp là 318,3 tỷ đồng, trong đó có 03 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện và 01 Công ty cổ phần Cơ khí. Danh sách cụ thể như sau:

- a. Công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)
 - Tổng công ty Phát điện 1.
 - Tổng công ty Phát điện 2.
 - Tổng công ty Phát điện 3.
 - Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.
 - Tổng công ty Điện lực Miền Bắc.
 - Tổng công ty Điện lực Miền Trung.
 - Tổng công ty Điện lực Miền Nam.
 - Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội.
 - Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.
- b. Công ty con do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ
 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1.
 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2.
 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4.
 - Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty con là công ty cổ phần

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các CTCP Tư vấn xây dựng điện nhìn chung phát triển mạnh mẽ và có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của EVN tại doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2013-2015, hầu hết các Công ty Tư vấn xây dựng điện đều chia cổ tức theo tỷ lệ từ 15% đến 25% vốn điều lệ (bao gồm cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu), đem lại lợi suất cổ tức hàng năm từ 11,2% tới 15,7% cho EVN.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các CTCP Cơ khí điện lực đều có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của EVN tại doanh nghiệp. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ bình quân của CTCP Cơ điện Miền Trung đều khoảng 20%/năm, riêng CTCP Cơ điện Thủ Đức gặp nhiều khó khăn hơn, tỷ lệ cổ tức hàng năm khoảng 5%/năm.

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ - EVN NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Ước thực hiện năm 2016		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
	Tổng công ty Phát điện 1	17.052	100%	17.052	17.052	100%	17.052	17.052	100%	17.052		100%	
	Tổng công ty Phát điện 2	10.952	100%	10.952	10.952	100%	10.952	11.702	100%	11.702		100%	
	Tổng công ty Phát điện 3	12.618	100%	12.618	12.618	100%	12.618	12.618	100%	12.618		100%	
	Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	22.260	100%	22.260	22.260	100%	22.260	22.650	100%	22.650		100%	
	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	14.722	100%	14.722	14.722	100%	14.722	17.104	100%	17.104		100%	
	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	7.467	100%	7.467	7.467	100%	7.467	7.810	100%	7.810		100%	
	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	12.357	100%	12.357	12.357	100%	12.357	12.357	100%	12.357		100%	

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Ước thực hiện năm 2016		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của EVN (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
	Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội	4.954	100%	4.954	4.954	100%	4.954	5.385	100%	5.385		100%	
	Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	7.318	100%	7.318	7.318	100%	7.318	7.318	100%	7.318		100%	
2	Các công ty con do EVN nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	230,1	54,3%	125,0	266,9	54,3%	145,0	266,9	54,3%	145,0			
	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2	44,4	51,3%	22,8	44,4	51,3%	22,8	44,4	51,3%	22,8			
	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	146,0	71,6%	104,5	146,0	71,6%	104,5	146,0	71,6%	104,5			
	Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức	80,7	56,9%	46,0	80,7	56,9%	46,0	80,7	56,9%	46,0	114,7	0%	0
	Công ty cổ phần Cơ điện Miền Trung	20,0	51,0%	10,2	20,0	51,0%	10,2	20,0	0%	0		0	0